

Giòng Đời

“Giòng Đời” là một bài văn hồi tưởng về cuộc tình lỡ của tác giả trong thời niên thiếu. Đó là mối tình đầu, như rất nhiều mối tình đầu đang dạt khác, ở cái thời đại mà tình yêu trai gái coi như trái cấm bị vòng rào luân lý, và quan niệm tương giao nam nữ khắt khe của xã hội đương thời.

GIÒNG ĐỜI...

VÀ HỒI ÂM GIÒNG ĐỜI...

Đầu tháng 9-96, báo Ngày Nay ở Houston có đăng một lá thư, tác giả là một người đàn bà ký tên Nga (Sàigòn) gửi cho người yêu cũ Duy, tức Đại Tá Không Quân Đặng Duy Lạc, người đã viết đơn văn “Giòng Đời” trên Đặc san Ngàn Sao của Hội Không Quân Houston, số mùa Hè 92 với bút danh Duy Lạc.

“Giòng Đời” là một bài văn hồi tưởng về cuộc tình lỡ của tác giả trong thời niên thiếu. Đó là mối tình đầu, như rất nhiều mối tình đầu đang dạt khác, ở cái thời đại mà tình yêu trai gái coi như trái cấm bị vòng rào luân lý, và quan niệm tương giao nam nữ khắt khe của xã hội đương thời. Biết bao mối tình trong sáng, ngây thơ, chót phác, như những đóa hoa yêu hoa lệ nở rộ rồi tàn vỡ, để lại trong văn chương nhiều chuyện tình đằm lẹ, dư âm còn mãi đến bây giờ.

Trong phần giới thiệu, Ngày Nay viết: “... Tác giả (Duy Lạc) kể lại mối tình đầu của mình vào thời niên thiếu, lúc cấp sách đến trường huyện với một người con gái tên Nga học cùng lớp. Lúc đó, vào dịp toàn dân kháng Pháp, 1945. Thời điểm sau đó đổi thay, ông Duy Lạc vào Nam, rồi trở thành một Sĩ quan

Không Quân Việt Nam Cộng Hòa. Còn cô Nga trở thành một người lính của phía bên kia, vượt Trường Sơn vào Nam.

Chuyện không ngờ là tờ Ngàn Sao lọt được vào Sài Gòn, và cô Nga ngày xưa được đọc bài “Giòng Đời” và sau đó, viết một bài chuyện ra ngoài với tên “Hồi Âm Giòng Đời”... Đây là một bức thư tâm tình riêng tư giữa hai người bạn lòng, nhưng tình tiết ghi lại một giai đoạn phân ly nghiệt ngã của đất nước...”

Bài “Hồi Âm Giòng Đời” đăng trên Ngày Nay đã gây một xôn xao dư luận, nhất là trong dư luận Không Quân. Ở một vài nơi, có những báo khác đăng lại. Đây là chuyện tình cảm động của thế hệ chúng ta, với đầy đủ tính cách bi thương, lãng mạn, chung thủy và đắm thắm biết bao, trong bối cảnh đau thương của đất nước, với cuộc phân tranh đối đầu chính nghĩa, huynh đệ tương tàn.

Lý Tường đăng lại bài văn “Hồi Âm Giòng Đời”, vì thứ nhất, ngoài tính chất bi thảm của một câu chuyện đầy bi thảm, còn vì cái đoạn kết bất ngờ và đau xót là Đại Tá Đặng Duy Lạc đã chết đường đột, ít ngày sau khi bài báo được phổ biến. Có thể chẳng, lá thư tình gửi muộn đã làm anh rung động và cảm xúc, vì ăn năn, hờn trách mình ngày xưa đã rút rè, yêu không dám ngỏ và đã hiểu lầm, hóa nên cuộc tình thành chia biệt 40 năm...?

Nhớ riêng nhớ ít tư tưởng nihil... (Kieu)Phải chăng chính cái tâm “quán tưởng” theo kinh Phật mà Nguyễn Du đặt đặt rất nhiều lên trong truyện Kieu, đã khiến con người nòi tình nghệ sĩ Đặng Duy Lạc tư tưởng tượng thêm ra những tình tiết đẹp để cho mọi duyên dang dở, đời càng nặng lòng tiếc nuối, âu sầu, đem đuối mình trong niềm ai oán với trò chơi nghiệt ngã của định mệnh? Anh khổ đau, dần vật bối giòng chữ bụi ngùi thương tội “Anh đã từ phương xa lại, mình gặp gỡ nhau, anh gieo vào lòng em một vạt thương, rồi anh lặng lẽ ra đi không một lời từ biệt...” khiến “Anh Duy thân mến” của Nga đã bơi ngược giòng đời, day dứt niềm thương, đem xuông tuyền đài mọi tình dang dở chưa tan.

Thứ nữa, “Hồi Âm Giòng Đời” của Nga Sài Gòn có một giá trị văn chương cao vượt trên “Giòng Đời” của Duy Lạc khó mà phủ nhận. Người nữ đó đã sáng suốt ngó truân chuyên, trôi cuồn theo giòng cuồn lưu vận nước, vô độ thắm thương hơn thân phận Thúy Kiều, khổ đau và tội nhục trên cơ Lara trong “Dr. Jivago”, vượt xa cơn khốn khó của Catherine Barkley trong “A

Farawell To Arms". Những nhân vật nữ đa truân của văn chương nhân loại. Người đàn bà tên Nga đã cho đi lựa tuối thanh xuân đẹp để đó, cuộc đời nàng vì lý tưởng thiêng liêng dành cho đất nước, thây chung ôm giữ mọi tình đau cam lặng cùng niềm u oán... Đợi bốn chục năm sau, bằng hoàng sông lại nguyên tròn cảm giác bối hời xưa cũ, nửa đêm ngồi viết lá thư dài, gửi "Anh Duy đau yêu" những lời nằng nàng tha thiết, bây giờ mới ng... Đợi tìm người tình năm xưa quặn thắt và đau buốt nhức, tay cầm tờ thơ cũng run lên, như trước đây, bên trời xa mù tắp, Nga cũng run lên "còn hơn bị B-52 trỗi thối", khi đọc "Giòng Đời" trên giai phẩm Ngân Sao.

Thiên tình sự đã được viết ra bằng những giọng chữ đằm đìa ngẹn lệ, văn chương tới độ chân thành, cảm động, khiến hoe rung người đọc. Thêm vào đó, "Hội Âm Giòng Đời" còn là một tác phẩm sâu sắc, tát thẳng vào mặt chế độ với những giọng chữ viết ra từ một người theo cách mạng, nói về thực chất của cái gọi là "nhà nước", trên phương diện thông tin chế thu nhận mục đích tuyên truyền "nhai đi nhai lại một luận điệu cũ rích", về tệ trạng tham nhũng hời mai "chế chế dứt lốt vài ba bao thuốc thơm, chiếc đồng hồ rở ti...v.v... thì cái gì to như con voi cũng qua lốt", và thú nhận lầm lỗi đi theo Việt cộng chế là do "định mệnh nghiệt ngã đã đẩy em thành một kẻ ruồng bỏ quê hương!"...Em tập kết vì nghĩ mình sẽ đến được một nơi như thiên đàng, chứ không phải vì lý tưởng hay vì bị huyếch hoặc bối cái chế nghĩa hứa hẹn không còn có cảnh người bóc lột người..."

Đó là tâm trạng não nề của "người đàn bà góa bụa mái tóc đã bạc đau điếm sương ngồi viết thư cho người bạn tình xa cách nửa vòng trái đất..." tôi buồn ngậm giọt thương thân, nhớ lại mọi tình thơ ngây không dám nghĩ và thẹn thứa hời niệm cuộc chia ly định mệnh, khiến cho đời nàng giống bảo "Nhiều đêm em đã khóc vì nỗi bơ vơ của mình nơi xứ lạ quê người. Em nhớ đến anh thật nhiều..." Nhớ đến bóng hình xưa thu thanh xuân đèn sách học trò và giấc mơ lãng mạn "Có lẽ nào anh say xưa oanh kích, mà dưới đây là chế đóng quân của em? Nếu chế may bị trúng đạn phòng không, anh nhẩy dù xuống và em là người băng bó cho anh, thì không hiểu bộ mình phải xử trí ra sao trong tình huống này?"

"Hội Âm Giòng Đời" nói lên đầy đủ cái thối kịch của thế hệ chúng ta, của phần sự đau thương bất hạnh dân tộc ta gánh chịu. Lý Tưởng trân trọng mời bạn đọc theo dõi và cảm xúc với từng giọng chữ phô diễn chân thành tâm trạng người

viết, để hiểu tại sao cái khổ đau ray rứt đã khiến ông Đại Tá Phi công Khu trục Đặng Duy Lạc không gượng nổi, phải từ giã anh em, từ giã bạn bè để ra đi mang theo tình yêu thánh hóa sang bên kia thế giới... (Đào Vũ Anh Hùng)

GIÒNG ĐỜI...

Duy Lạc.

Tôi sinh ra vào thế hệ của thập niên 30. Thế hệ của chúng tôi chịu nhiều xáo trộn điên đảo nhất trong giòng lịch sử 60 năm của dân tộc (1930-1990). Chúng tôi may mắn là nhân chứng của nhiều sự hưng vong của bao chế độ và cuối cùng được nhìn tận mắt sự sụp đổ ngoạn mục của chế độ Cộng sản bạo ngược khắp thế giới. Đó cũng là một niềm an ủi cuối đời cho thế hệ chúng tôi, những người chống cộng sản phải bỏ nước ra đi lang thang, bơ vơ, chịu nhiều bất hạnh, mang nhiều nỗi đau buồn trên đất khách.

Ngày xưa từ tuổi nhi đồng qua thời niên thiếu, chúng tôi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của luân lý đạo đức Khổng Mạnh qua các tập “Luân Lý Giáo Khoa Thư” ở nhà trường. Trong xã hội lúc bấy giờ, một thời văn chương lãng mạn của các nhà thơ: Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư, Hàng Mạc Tử, Chế Lan Viên.v.v... và nhóm chủ trương Tự Lực Văn Đoàn của Nhật Linh đã mang lại cho chúng tôi một ít mơ mộng về tình yêu (Hồn Bướm Mơ Tiên), hay ý thức mơ hồ về các hoạt động cách mạng (Đôi Bạn). Sau đó từ năm 1935-1945, dòng nhạc tiên chiền trữ tình và lòng yêu nước của Văn Cao, Lưu Hữu Phước, Phạm Duy, Tô Vũ, Đặng Thế Phong.v.v... đã thật sự thấm nhập tâm hồn tuổi trẻ vừa lãng mạn vừa khơi động tình yêu quê quốc của tuổi thanh niên. Khi đến thế chiến thứ hai vào giai đoạn chót bộc phát dữ dội. Bom đạn của chiến tranh bất đầu tàn phá quê hương. Nhưng theo sự thất trận của Nhật, nhiều phong trào yêu nước chống Pháp nổi dậy, cuối cùng đi đến ngày 19-8-1945, ngày toàn quốc khởi nghĩa mà bọn Việt Minh Cộng sản quyết cướp lấy công đầu. Và cũng từ hoàn cảnh đó, đám thanh niên thế hệ chúng tôi một số vào rừng, vào bưng, vào chiến khu để theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc. Một số khác vì còn trẻ tuổi, phải bỏ thành phố trốn vào vùng quê để tạm lánh cư.

Cũng như mọi gia đình khác, cha mẹ chúng tôi vội bỏ hết gia sản chạy về vùng quê miền Trung. Từ đó đời tôi bắt đầu một khúc quanh: cơ cực cũng lắm, hạnh phúc cũng nhiều, chạy dài suốt một thời niên thiếu. Tôi dần dần yêu thích cảnh

sông đòng quê. Say sưa với núi cao, biển rộng, rừng thông, đồi cát, ruộng mía nương khoai với những hình ảnh của đình chùa, miếu mạo. Tôi yêu thương làng tôi qua lũy tre xanh. Con đường nhỏ như thông reo. Ngôi đình cổ kính nằm bên chân đồi. Tôi mê nhất những buổi trưa hè ngồi nghe tiếng thông vi vu, réo rắt một điệu nhạc buồn như tiếng sáo diều từ lưng đồi vọng lại.

Tuổi thơ của tôi thấm đậm tình quê hương từ những ngày tháng êm đềm thơ dại đó.

Những năm đầu kháng chiến, gia đình tôi chưa đến nơi sa sút. Tôi được đi học tại trường Trung học cấp huyện, cất ngay trong làng. Một miệt thôn quê thời kháng chiến, sự học hành bị gián đoạn nên học sinh tuy ngồi chung lớp nhưng tu tập tác chệnh lệch nhau. Trong lớp “Đệ nhất niên” của tôi có độ mười cô nữ sinh. Các cô thuộc người làng hoặc từ những làng kề cận đến học. Phần nhiều nữ sinh thuộc gia đình giàu có trong đám hương mục ngày xưa như Chánh Tổng, Xã Trưởng, Hương Lý, Hương Hộ.v.v... Các cô tuy là gái quê nhưng trông cũng xinh đẹp lượt là lắm. Tôi thời đó học hành dốt nát, chỉ thích lê lững ngoài đường. Chuyện nhà trốn tránh, chuyện bạn bè thì mau quên. Tôi lang thang suốt xóm trên làng dưới, tập đàn ca với đám nữ sinh cùng lớp, ít khi có mặt ở nhà.. Công việc nặng nhọc trong gia đình tôi giao cho chú em kề gánh vác. Mẹ già nhiều lúc mong mỏi rầy la, tôi vẫn trở mặt thối. Đã vậy tôi còn tư tưởng yêu đương. Tôi yêu tha thiết một cô em tên Nga cùng lớp. Em ngồi dãy bàn trước mặt. Tôi còn nhớ chiếc áo chemise lụa mỏng và chiếc quần lãnh đen của em. Em có đôi mắt nhưng huyên sâu thẳm như đáy hồ thu mà tôi tự nguyện chôn giấu trong đó những lần em quay lại nhìn tôi cầu cứu. Đôi môi em đỏ hồng gợi cảm. Những lúc em ban phát cho tôi một nụ cười cảm ơn khi tôi cho chép bài toán là những lần tìm tôi như ngừng đập. Em thường liếc xéo tôi mỗi khi tôi trêu chọc. Cái nguyệt dài, con mắt có đuôi, kèm theo một nụ cười mỉm của cô gái dậy thì, có lúc là một “message” ưng chịu kín đáo của thời đó.

Thật tình lúc bấy giờ tôi không đoán được Nga có cảm tình gì với tôi chưa. Nhưng riêng tôi, tôi đã mê tít nàng. Cứ mỗi ngày cô em nghỉ học là mỗi ngày tôi thẹn thò nhớ nhung. Tôi tương tư nàng như Nguyễn Bính tương tư “Cô hàng xóm”

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi

Cách nhau cái dậu măng tươi xanh dờn...

Tuy yêu thương mê mẩn như thế, tôi chưa dám nói

một lời yêu thương cùng nàng. Hồi đó tôi đen đúa xấu trai. Tóc chúi búi ba có thên một chút tango ỏ quạ ngay trước trán (thời trang 1945). Tôi gầy đét và cao lêu nghêu như cây sậy. Thật tình nhìn kỹ tôi chỏ giống con giáp nào! Tôi chỏ được tiếng “người Sài Gòn” và một chút tài mọn vỏ đàn ca hát xướng. Vì vậy, tôi chỏ quan nghĩ rằng em đã cỏm tình với tôi. Một hôm vào dịp nhà trường tổ chức đi cỏm trại qua đêm ỏ một rừng dừa ven biển. Dĩ nhiên tôi hôm ỏy có đỏi lỏa trại và thi đua văn nghệ, giữa mỏy trăm học sinh cùng trường. Tôi táo bạo ghi tên tham dự, cỏt đỏi chứng tỏ với Nga vỏ khỏ năng văn nghệ cỏa mình.. Đêm hôm đó, trước đám đông đỏi học sinh, tôi đơn ca bỏn nhạc “Nhớ Chiỏn Khu”, một bài ca tổ cỏa tôi, “Còn đâu trong chiỏn khu trên rừng chiỏu. Bên đèo tiếng suối reo, ngàn thông reo...” Tôi đang mơ màng vừa ca vừa diỏn xuỏt bộ mặt sỏu sỏu cỏa anh Vệ quỏc Quân nhớ nhà, nào ngờ đỏi đoạn cao nhỏt cỏa bài hát, một phỏn vì khớp, một phỏn vì nhìn thỏy cô nàng đang theo dõi mình, tự nhiên tôi té giọng kim, dứt đoạn, rồi ngừng ngang nỏa chừng. Tôi đứng như trời trỏng giữa tiếng vỏ tay la ó cỏa đám học sinh. Tôi xấu hổ, tay chân thừa thỏi, mặt đỏi bừng chỏ muỏn độn thỏ cho xong. Tội nghiệp Nga, nàng cúi đỏiu thương hại cho tôi.

Rỏi có một lỏn, chuyện phỏi đỏin đã đỏin, Nga ngỏ lời mời tôi đỏin nhà nàng chơi vào chiỏu thứ bỏy. Tôi sung sướng nhận lời. Dịp này nhỏt định tôi sẽ bộc lộ tâm sự với nàng bằng một lá thơ. Mỏy ngày liỏn tôi ngỏi nỏn nót viỏt bức thư tình đỏiu tiên. Tôi còn nhớ rõ bức thư viỏt dài và hay lỏm. Tôi diỏn tỏ mỏi tình say đỏm cỏa mình. Văn chương lãng mạn và ước ắt vô cùng. Trong bức thư tôi còn làm dáng vỏ vỏn Pháp văn cỏa mình bằng hai câu bỏt hỏ “L’homme sans amour comme La Terre sans Lumière” mà tôi thuỏng được ỏ mỏy bức thư tình cỏa bà chị tôi. Chiỏu hôm ỏy, tôi bằng mỏy cánh rừng dương đỏi đỏin nhà nàng. Nhà Nga xinh xỏn bao quanh bỏi một vườn cau và một hàng rào bông búp tím nhạt. Vườn có nhiỏu hoa và cây ăn trái. Tôi dạo chơi thơ thỏn trong vườn cùng nàng suốt buỏi tối. Nàng bóc bủi mời tôi ăn. Tôi trèo cây hái khỏ tặng nàng. Cứ như thỏ mãi cho đỏin khi trăng treo đỏiu ngọn cau và hoa bủi bỏt đỏiu tỏa hương thơm ngát, tôi mới từ giỏ nàng. Trước khi vỏ tôi dúm vỏi bức thư vào tay nàng. Nàng ngập ngừng e thẹn nhận lỏy thư tôi.

Sau ngày trao bức thư tình, tôi cỏm thỏy yêu đời, mơ mộng nhiỏu hơn. Và trong khi tôi nao nức đỏi chờ hỏi âm,

thì hỏi ơi! Hai câu Pháp văn bết hỏi tôi viết cho nàng được loan truyền khắp nơi nhất là trong đám nữ sinh. Mấy bà chị họ, mỗi lần gặp tôi đều tùm tùm cười, làm tôi xấu hổ vô cùng. Tôi loáng thoáng đoán rằng tôi đã lảm và quá chệch quan, chớ nàng không hề yêu thương hay tình cảm gì với tôi. Nàng đã đem bức thư của tôi bêu rêu để làm trò cười. Từ đó tôi không nhìn nàng. Tôi đau khổ hận đời, hận nàng và trốn học luôn...

Cho đến một ngày trước khi xuống tàu bỏ trốn vào Nam, vì vô tình hay cố ý, Nga chặn tôi trên con đường làng vắng vẻ, gương mặt xanh xao, ánh mắt buồn buồn. Nàng khóc thật nhiều và giải thích với tôi rằng nàng đã yêu tôi. Chuyện bức thư là lỗi bết của bạn của nàng (Nga cho người bạn gái mượn quyển sách trong đó có dấu bức thư). Nàng trách tôi tại sao bỏ học và trốn tránh không nhìn mặt nàng. Lần đầu tiên tôi run run cầm tay nàng, nhìn sâu vào đôi mắt lệ nhạt nhòa, thẹn thù không nói một lời, bởi vì ngày tôi nhận được hạnh phúc tình yêu đầu đời và cũng là ngày tôi xót xa chia tay mọi tình học trò ngẩn ngơ đó. Ngày hôm đó, tôi đau đớn vĩnh biệt Nga mà chính nàng không hề hay biết.

Con thuyền đưa tôi vào Nam chập chùng giông bão. Giông bão xô dạt con thuyền. Giông bão ngay trong lòng tôi...

Tôi có người em họ, cùng trạc tuổi. Chúng tôi là hai thái cực. Chú Lâm hiền hòa thích sống trong gia đình. Tôi mê cuộc đời hời hợt lang bạt. Lớn lên, hai anh em cùng vào quân đội. Tôi đi lính Không Quân đến trú tại Pleiku. Chú đi sĩ quan Thủ Đức đóng đơn ở Dakout. Những ngày cao nguyên sôi động, nhiều lần từ trời cao, tôi xót xa nhìn chú bị vây hãm dưới đơn. Anh em tuy đóng quân cùng một vùng nhưng chẳng bao giờ gặp nhau. Thành thông hành quân ngang đơn, tôi bay thấp để chào chú, hoặc liên lạc FM để thăm hỏi sức khỏe và nhận tin nhà, thật thôi. Vậy mà chú Lâm vẫn vui vẻ sống cuộc đời gian khổ bộ binh. Mỗi đến ngày bỏ nước ra đi, chú ra đi một mình không kịp đón gia đình vợ con. Những năm tháng xa quê hương, chú Lâm vẫn sống cảnh đơn lẻ ở một tiểu bang xa lắc xa lơ. Nhưng mấy năm gần đây, chắc có lẽ chịu hết nỗi cảnh “Đơn Lẻ Chiêu Xuân” chú đã âm thầm bước thêm bước nữa để nếm mùi “một cảnh hai quê”. Thật tội nghiệp!

Hôm Tết vừa qua, nhân dịp đi công tác cho hãng ở Hà Nội. Lâm ghé Sài Gòn thăm nhà và về làng thăm quê cũ. Một sự việc bất ngờ và cảm động là chú Lâm đã tìm được dấu tích của Nga ngày xưa. Được biết nàng đã trốn ra Bắc năm 1956 và

sau ngày Việt cộng cưỡng chiếm miền Nam, nàng trở về với quân hàm Đại úy và là vợ lẽ của một ông tướng già Việt cộng. Hiện nay nàng đang ở Sài Gòn, khu cư xá sĩ quan Chí Hòa và ông tướng già đã chết. Trước khi trở về Mỹ, Lâm có dịp tìm gặp nàng. Nga sửng sốt mừng rỡ khi nhận ra Lâm em của tôi. Nàng vui vẻ kể chuyện xưa về tôi với chú Lâm và nói rõ lý do vì sao nàng bỏ xứ ra đi. Trong câu chuyện thăm hỏi, Lâm đã cố khơi lại chuyện tình ngày xưa của chúng tôi.

Lâm nói: “Anh tôi vẫn nhớ nhớ về chị.” Nàng cúi đầu lặng lẽ, giọng buồn buồn: “Dạ vâng, tôi đoán thế.” Và nàng cảm động cho biết người làng đã kể: Có lần tôi một mình lái xe về thăm vườn cũ tìm lại người xưa, và người xưa không còn nữa. Lâm tiếp tục thăm dò:

“Chị có biết anh tôi ngày xưa làm gì không?” “Dạ tôi biết, nghe nói anh ấy là một phi công trong Không Lực Cộng Hòa.” “Chị có oán hận, căm thù gì chúng tôi không?” Nga lắc đầu cười chua chát, “Tôi không nghĩ đến đi đâu đó, và chẳng bao giờ nghĩ như vậy, nhất là đối với anh ấy...”

Nàng trở lời với đôi mắt mờ màng xa vắng. Chắc có lẽ chú Lâm đã vô tình khơi dậy những kỷ niệm thời học trò của nàng. Những kỷ niệm từng như đã chôn vùi dưới lớp bụi thời gian sau bốn mươi năm xa cách.

Và trong buổi chiều hôm đó, theo lời nhật xét của chú Lâm.

Nga như “lội ngược dòng thời gian” tìm sống lại quãng đời con gái ngây thơ, cùng với mọi tình thơ mộng và đẹp nhất của đời nàng. Vì đó là mọi tình đầu và mọi tình không có đoạn cuối.

Duy Lạc

Theo: **Ngàn Sao**